

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi gồm có 40 câu)

Môn: Bài thi Khoa học xã hội – Môn Địa lí
Thời gian làm bài: 50 phút (không kể thời gian phát đề)

Mã đề 103

Họ, tên thí sinh:.....SBD:

Câu 1: Vị trí nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có

- A. hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm. B. tổng lượng mưa lớn, độ ẩm không khí cao.
C. gió mùa Đông Bắc hoạt động mờ mùa đông. D. một mùa có mưa nhiều và một mùa mưa ít.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây đúng với xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta hiện nay?

- A. Tốc độ chuyển dịch diễn ra còn chậm. B. Nhà nước quản lí các ngành then chốt.
C. Đáp ứng đầy đủ sự phát triển đất nước. D. Còn chưa theo hướng công nghiệp hóa.

Câu 3: Cho bảng số liệu:

DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA, NĂM 2017

(Đơn vị: Triệu người)

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin	Thái Lan
Tổng số dân	264,0	31,6	105,0	66,1
Dân số thành thị	143,9	23,8	46,5	34,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh tỉ lệ dân thành thị của một số quốc gia, năm 2017?

- A. Thái Lan thấp hơn Phi-lip-pin. B. Thái Lan cao hơn Ma-lai-xi-a.
C. Ma-lai-xi-a cao hơn In-đô-nê-xi-a. D. In-đô-nê-xi-a thấp hơn Phi-lip-pin.

Câu 4: Chế biến lương thực, thực phẩm là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta chủ yếu do có

- A. thế mạnh lâu dài, hiệu quả cao, thúc đẩy ngành khác phát triển.
B. cơ cấu đa dạng, thúc đẩy nông nghiệp phát triển, tăng thu nhập.
C. tỉ trọng lớn nhất, đáp ứng nhu cầu rộng, thu hút nhiều lao động.
D. sản phẩm phong phú, hiệu quả kinh tế cao, phân bố rộng khắp.

Câu 5: Tiềm năng thủy điện lớn nhất của nước ta tập trung trên hệ thống sông

- A. Sông Hồng. B. Thái Bình. C. Hồng. D. Đồng Nai.

Câu 6: Nước ta bắt đầu khai thác dầu mỏ từ năm

- A. 1986. B. 1985. C. 1987. D. 1988.

Câu 7: Cho bảng số liệu:

KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA LUÂN CHUYỂN PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 – 2017. (Đơn vị: Triệu tấn.km)

Năm	2010	2014	2016	2017
Kinh tế Nhà nước	157359,1	150189,1	152207,2	155746,9
Kinh tế ngoài Nhà nước	57667,7	70484,2	86581,3	98756,3
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	2740,3	2477,8	2588,4	2674,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, để thể hiện sự thay đổi cơ cấu khối lượng hàng hóa luân chuyển phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2010 - 2017, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền. B. Tròn. C. Đường. D. Kết hợp.

Câu 8: Tuyến đường sắt dài nhất nước ta là

- A. Hà Nội – Thái Nguyên. B. Hà Nội – Lào Cai.
C. Hà Nội – Đồng Đăng. D. Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh.

Câu 9: Chuyên môn hóa sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở vùng nông nghiệp Bắc Trung Bộ chủ yếu dựa vào điều kiện thuận lợi nào sau đây?

- A. Dân có kinh nghiệm chinh phục tự nhiên.
- B. Có một số cơ sở công nghiệp chế biến.
- C. Đất cát pha ở các đồng bằng ven biển.
- D. Đất badan màu mỡ ở vùng đồi trước núi.

Câu 10: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với dải đồng bằng ven biển miền Trung?

- A. Biển đóng vai trò hình thành chủ yếu.
- B. Đất thường nghèo, có ít phù sa sông.
- C. Ở giữa có nhiều vùng trũng rộng lớn.
- D. Hẹp ngang và bị các dãy núi chia cắt.

Câu 11: Tổ chức lãnh thổ công nghiệp nhằm mục đích để :

- A. Thúc đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.
- B. Sử dụng hợp lí các nguồn lực sẵn có nhằm đạt hiệu quả cao về kinh tế - xã hội và môi trường.
- C. Sắp xếp, phối hợp giữa các quá trình và cơ sở sản xuất công nghiệp trên một lãnh thổ.
- D. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất – kỹ thuật để phát triển đất nước.

Câu 12: Trung tâm công nghiệp nào sau đây có ý nghĩa địa phương?

- A. Hải Phòng, Cần Thơ.
- B. Hà Nội, Hải Phòng.
- C. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh.
- D. Thái Nguyên, Việt Trì.

Câu 13: Than nâu phân bố nhiều nhất ở

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

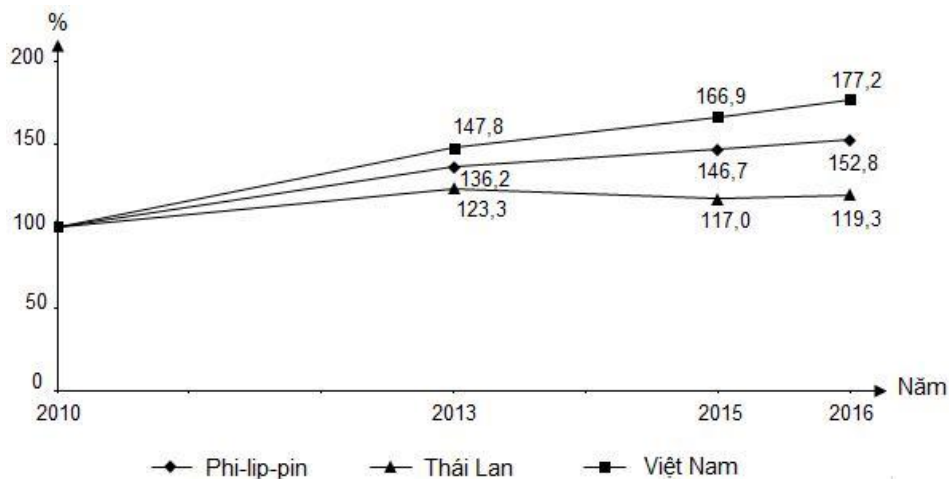
Câu 14: Phát biểu nào sau đây đúng với đô thị hóa ở nước ta hiện nay?

- A. Số đô thị giống nhau ở các vùng.
- B. Tỷ lệ dân thành thị không thay đổi.
- C. Trình độ đô thị hóa còn rất thấp.
- D. Số dân ở đô thị nhỏ hơn nông thôn.

Câu 15: Trên lãnh thổ Việt Nam, số con sông có chiều dài từ 10km trở lên là

- A. 3620.
- B. 3260.
- C. 2630.
- D. 2360.

Câu 16: Cho biểu đồ về GDP của Phi-lip-pin, Thái Lan và Việt Nam, giai đoạn 2010- 2016:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng GDP của Phi-lip-pin, Thái Lan và Việt Nam, giai đoạn 2010- 2016.
- B. Cơ cấu GDP của Phi-lip-pin, Thái Lan và Việt Nam, giai đoạn 2010- 2016.
- C. Giá trị GDP của Phi-lip-pin, Thái Lan và Việt Nam, giai đoạn 2010- 2016.
- D. Chuyển dịch cơ cấu GDP của Phi-lip-pin, Thái Lan và Việt Nam, giai đoạn 2010- 2016.

Câu 17: Điều kiện nào sau đây cho phép nước ta phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới?

- A. Yếu tố thị trường.
- B. Dân cư và nguồn lao động.
- C. Cơ sở vật chất kĩ thuật trong nông nghiệp.
- D. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.

Câu 18: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết đô thị nào sau đây thuộc tỉnh Quảng Trị?

- A. Đông Hới.
- B. Đông Hà.
- C. Cửa Lò.
- D. Hồng Lĩnh.

Câu 19: Vùng có sản lượng lương thực đứng đầu nước ta là

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 20: Vùng có năng suất lúa cao nhất nước ta hiện nay là

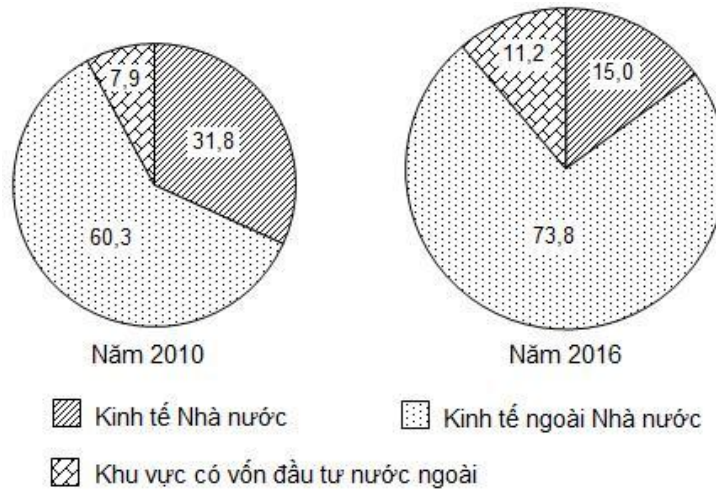
- A. Đông Nam Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 21: Phát biểu nào sau đây **đúng** với tự nhiên Đông Nam Á lục địa?

- A. Có khí hậu chủ yếu là nhiệt đới gió mùa.
- B. Nhiều đồi núi và núi lửa, sông ngòi ngắn.

C. Tập trung rất nhiều đảo và các quần đảo.
Câu 22: Cho biểu đồ:

D. Chủ yếu là đồng bằng ven biển nhỏ hẹp.



CƠ CẤU DOANH THU DU LỊCH LỮ HÀNH PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ CỦA NƯỚC TA, NĂM 2010 VÀ NĂM 2016

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu doanh thu du lịch lữ hành phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 2016 so với năm 2010?

- A. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng, kinh tế Nhà nước tăng.
- B. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm, kinh tế Nhà nước giảm.
- C. Kinh tế ngoài Nhà nước giảm, kinh tế Nhà nước tăng.
- D. Kinh tế Nhà nước giảm, kinh tế ngoài Nhà nước tăng.

Câu 23: Một trong những biểu hiện về khai thác ngày càng có hiệu quả nền nông nghiệp nhiệt đới ở nước ta là:

- A. Giá trị sản xuất nông nghiệp ngày càng chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP.
- B. Các tập đoàn cây, con được phân bố phù hợp hơn với vùng sinh thái nông nghiệp.
- C. Các sản phẩm nông nghiệp đã đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ của người dân.
- D. Nhà nước bắt đầu có các chính sách qua tâm đến nông nghiệp, nông thôn.

Câu 24: Vùng biển nước ta rất giàu nguồn lợi hải sản với tổng trữ lượng vào khoảng

- A. 3-3,5 triệu tấn.
- B. 3,9-4,0 triệu tấn.
- C. 2-3 triệu tấn.
- D. trên 4,0 triệu tấn.

Câu 25: Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Trồng cây theo băng.
- B. Làm ruộng bậc thang.
- C. Chống nhiễm mặn.
- D. Đào hồ kiểu vẩy cá.

Câu 26: Vùng đất Việt Nam gồm toàn bộ phần đất liền và các

- A. đảo ven bờ.
- B. đảo xa bờ.
- C. hải đảo.
- D. quần đảo.

Câu 27: Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho ngành du lịch nước ta phát triển nhanh trong thời gian gần đây?

- A. Chính sách phát triển, nhu cầu về du lịch tăng.
- B. Thu hút nhiều vốn đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng.
- C. Tài nguyên du lịch phong phú, cơ sở lưu trú tốt.
- D. Nhu cầu du lịch tăng, có nhiều di sản thế giới.

Câu 28: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á – ASEAN- được thành lập vào năm nào?

- A. 1995.
- B. 1977.
- C. 1997.
- D. 1967.

Câu 29: Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng nhiều nhất đến cơ cấu sản phẩm nông nghiệp nước ta ?

- A. địa hình.
- B. khí hậu.
- C. sông ngòi.
- D. đất đai.

Câu 30: Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho mức tiêu thụ điện bình quân đầu người ở Đông Nam Á còn thấp?

- A. Ngành điện hoạt động còn hạn chế.
- B. Công nghiệp chưa phát triển mạnh.
- C. Trình độ đô thị hóa còn chưa cao.
- D. Chất lượng cuộc sống dân cư thấp.

Câu 31: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hồ Trị An thuộc lưu vực hệ thống sông

- A. Mã.
- B. Đồng Nai.
- C. Thu Bồn.
- D. Cả.

Câu 32: Nguyên nhân chủ yếu làm tăng thêm tính bấp bênh của nông nghiệp nước ta là

- A. khí hậu phân hóa theo Bắc - Nam và theo độ cao.
- B. địa hình, đất trồng, sông ngòi có sự phân hóa rõ.
- C. thiên nhiên mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.
- D. đất trồng có nhiều loại và sinh vật rất phong phú.

Câu 33: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết trâu được nuôi nhiều nhất ở tỉnh nào?

- A. Nghệ An.
- B. Ninh Bình.
- C. Hà Tĩnh.
- D. Quảng Trị.

Câu 34: Theo cách phân loại hiện hành, nước ta có

- A. 2 nhóm với 19 ngành công nghiệp.
- B. 4 nhóm với 23 ngành công nghiệp.
- C. 3 nhóm với 29 ngành công nghiệp.
- D. 5 nhóm với 32 ngành công nghiệp.

Câu 35: Điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông đường biển ở nước ta là

- A. khối lượng hàng hóa luân chuyển tương đối lớn.
- B. có nhiều cảng nước sâu và cụm cảng quan trọng.
- C. các tuyến đường ven bờ chủ yếu hướng bắc - nam.
- D. đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh rộng, kín gió.

Câu 36: Chế độ nước của hệ thống sông ngòi nước ta phụ thuộc vào

- A. đặc điểm địa hình.
- B. hướng dòng chảy.
- C. độ dài của các con sông.
- D. chế độ mưa theo mùa.

Câu 37: Điều kiện thuận lợi nhất cho nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở nước ta là có

- A. diện tích mặt nước lớn ở các đồng ruộng.
- B. nhiều sông suối, kênh rạch, ao hồ.
- C. nhiều đầm phá và các cửa sông rộng lớn.
- D. nhiều bãi triều, ô trũng ngập nước.

Câu 38: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về sản xuất thủy sản của nước ta hiện nay?

- A. Diện tích nuôi trồng được mở rộng.
- B. Đánh bắt ở ven bờ được chú trọng.
- C. Phương tiện sản xuất được đầu tư.
- D. Sản phẩm qua chế biến càng nhiều.

Câu 39: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp Hải Phòng **không** có ngành chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây?

- A. Sản phẩm chăn nuôi.
- B. Đường sữa, bánh kẹo.
- C. Rượu, bia, nước giải khát.
- D. Chè, cà phê, thuốc lá, hạt điều.

Câu 40: Đồng bằng nước ta tập trung dân cư đông đúc là do

- A. địa hình bằng phẳng, chủ yếu trồng lúa.
- B. nhiều dân tộc sinh sống, diện tích đất rộng.
- C. chủ yếu trồng lúa, nhiều dân tộc sinh sống.
- D. diện tích đất rộng, có nhiều khoáng sản.

----- HẾT -----

*Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
phát hành từ năm 2009 đến năm 2016.*